TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐCNHGT-DS	*Quận 5, ngày 18 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông T và bà A;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 28 tháng 12 năm 2023 của ông T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 03 năm 2024 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường N, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà A, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường S, Phường C1, Quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 03 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 03 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Ông T và bà A có ký 01 (một) Hợp đồng vay tiền, cụ thể: Hợp đồng vay tiền Số công chứng 00012391, quyển số 01/2023.TP/CC/SCC/HĐGD ngày 06/12/2023 tại Văn phòng Công chứng V, địa chỉ: Đường C, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, ông T có cho bà A vay số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng; thời hạn vay là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng; thoả thuận lãi suất là 0,75%/tháng trên khoản tiền vay; mục đích vay: Hợp thức hóa căn nhà Đường S, Phường C1, Quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bà A và ông T cùng xác nhận:

Bà A còn nợ ông T tổng số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng.

Ông T xác nhận số tiền ông T cho bà A vay là tiền cá nhân của ông T. Ông T xác nhận chỉ cho cá nhân bà A vay và chỉ yêu cầu cá nhân bà A trả tiền nợ gốc và không yêu cầu bà A trả phần nợ lãi. Bà A xác nhận khoản nợ vay ông T là khoản nợ vay cá nhân của bà, không liên quan đến ai khác.

1.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T và bà A về việc:

Bà A sẽ trả cho ông T tổng số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Sau khi bà A trả hết số tiền trên thì Hợp đồng vay tiền Số công chứng 00012391, quyển số 01/2023.TP/CC/SCC/HĐGD ngày 06/12/2023 tại Văn phòng Công chứng V, địa chỉ: Đường C, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa